

Số: 50/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **20** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Bắc Lý thuộc Công ty cổ phần Quốc tế Phúc Tuyển
(Địa chỉ: phố Lý Viên, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 11/PKĐKBL ngày 04/022026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 21; Bổ sung 01 người.**

2. Phòng khám đa khoa CLC Tân Mỹ thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ (Địa chỉ: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 12/PKĐKTM ngày 04/022026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 28; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.**

3. Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội thuộc Công ty TNHH Y tế Đức Giang - Hà Nội (Địa chỉ: Thôn Mỏ, xã Đông Việt, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/PKĐKĐG-HN ngày 04/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 40; Giảm 01 người.**

4. Phòng khám đa khoa Tuyên Dương 108 thuộc Công ty Cổ phần Y dược Tuyên Dương 108 (Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/PKĐKTD108 ngày 03/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 13; Giảm 01 người.**

5. Phòng khám đa khoa Tâm Việt thuộc Chi nhánh Công ty cổ phần Đông nam dược Bắc Giang (Địa chỉ: số 55 đường Thân Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 22/PKTV ngày 03/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 41; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.**

6. Phòng khám đa khoa khu công nghiệp Việt Yên trực thuộc Công ty TNHH Đức Hải Bắc Giang (Địa chỉ: Tổ dân phố Hùng Lãm 2, Phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/PKĐKVY ngày 02/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 39; Bổ sung 02 người.**



7. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic (Địa chỉ: Lô LA, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 13/PKBHM ngày 02/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 45; Bổ sung 01 người.**

8. Phòng khám đa khoa Hợp Nhất thuộc Công ty TNHH Dược Phẩm, vật tư và thiết bị y tế Hợp Nhất (Địa chỉ: Số 09 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 13/PKĐKHN ngày 29/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 33; Bổ sung 01 người; Giảm 04 người.**

9. Phòng khám đa khoa Thăng Long trực thuộc Công ty cổ phần y tế 108 Thăng Long (Địa chỉ: Số 308 TDP Bình Minh, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/PKĐKTL ngày 02/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 57; Giảm 02 người.**

10. Phòng khám đa khoa tư nhân Tâm Đức thuộc Công ty TNHH y dược Nam Khánh (Địa chỉ: Phố Dâu, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PKĐKTNTĐ ngày 31/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 36; Bổ sung 03 người.**

11. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Thục Toàn thuộc Hộ kinh doanh Hoàng Văn Thục (Địa chỉ: Số 66, đường Ngô Gia Tự, phường Vũ Ninh, , tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/DSĐKHN-NKTT ngày 01/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 04; Bổ sung 02 người.**

12. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Tận Tâm thuộc Công ty cổ phần tập đoàn Devo (Địa chỉ: Khu nhà ở thương mại và dịch vụ Ba Gia, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/PKCKRHMTT ngày 04/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 03; Bổ sung 02 người; Giảm 01 người.**

13. Bệnh viện Y học cổ truyền Nhân Đức thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế Nhân Đức (Địa chỉ: Khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 49.26/BVYHCTNĐ ngày 03/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 92; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.**

14. Bệnh viện đa khoa Anh Quát thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát (Địa chỉ: Khu Đồi Đỏ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 21/BVĐKAQ ngày 02/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 149; Bổ sung 01 người.**

15. Bệnh viện đa khoa Hùng Cường thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Hùng Cường (Địa chỉ: Số 108 đường Tuệ Tĩnh, Thôn số 2, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/ĐKHN-BVHC ngày 01/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 164; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.**

16. Bệnh viện đa khoa Sông Thương thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Sông Thương Bắc Giang (Địa chỉ: Số 256-258 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/BVĐKST ngày 04/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 141; Giảm 01 người.**

17. Bệnh viện Đa khoa Việt Yên (Địa chỉ: Tổ dân phố Đôn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 13/DS-BV ngày 03/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 167; Giảm 01 người.**

18. Trạm Y tế Bắc Lũng (Địa chỉ: Thôn Nội Đình, xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/DS-TYT ngày 30/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm, Điểm trạm: 24 người.**

19. Trạm Y tế Quế Võ (Địa chỉ: TDP Danh, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 09/CV-TYT ngày 03/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 22 người.**

20. Trạm Y tế Yên Dũng (Địa chỉ: TDP An Thái, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/TYT ngày 13/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 28 người.**

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 20 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Hùng Cường **thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Hùng Cường**;
- Đăng ký kinh doanh: số 2400483764 cấp lần thứ 9, ngày 06/04/2023 nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang, địa chỉ trụ sở: Số 108 đường Tuệ Tĩnh, thôn số 2, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 269/BYT-GPHĐ ngày 20/08/2025, địa chỉ hoạt động: Số 108 đường Tuệ Tĩnh- Thôn số 2- xã Hiệp Hòa- Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Nguyễn Văn Lân, số căn cước công dân 030057009667, trình độ bác sĩ đa khoa, điện thoại 0975647859
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Nguyễn Văn Thiện; số căn cước công dân 024067011823; CCHN số 000074/BG-CCHN/ngày 09/11/2022, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nhi Điện thoại: 0915362154
- Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thị Hiệp, phòng Tổ chức hành chính Điện thoại: 0977157824
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Bệnh viện Đa khoa Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động; quyết định bổ sung về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế; Sở Y tế
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 164; Số người hành nghề bổ sung: 1; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thời hành nghề: 1

TT	Họ tên	Văn bản, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
DANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Nguyễn Văn Lân	Bác sỹ đa khoa (1994)	000247/BG-CCHN ngày 17/12/2012 chứng chỉ Quản lý quản lý và điều trị Đái Tháo Đường (2018); Quản lý và điều trị bệnh Tăng huyết áp (2022)	KBCB bằng YHCT; Bổ sung KBCB chuyên khoa Nội (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 346/QĐ-SYT ngày 08/02/2018)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; YHCT	Giám đốc công ty	YHCT- PHCN	Ngày 01/05/2011(HĐLĐ số 05/TCHC ký ngày 01/05/2011)	Không	
2	Nguyễn Văn Thiện	BSCCKII Nhi- Hồi sức (2015); CKI Nhi (2009); BSKK Nhi (1997)	000074/BG-CCHN ngày 09/11/2012	KBCB chuyên khoa Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Phó Giám đốc - Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Bệnh viện - Trưởng khoa Nhi	Nhi	Ngày 01/08/2021(HĐLĐ số 36/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2021)	Không	
3	Ngô Quang Trung	Bác sỹ y khoa (2019)	008299/BG-CCHN ngày 20/12/2021	KBCB hệ Nội- Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Không	Nhi	Ngày 03/01/2022(HĐLĐ số 03/HĐ-BVHC ký ngày 03/01/2022)	Không	
4	Trần Văn Đức	Bác sỹ y khoa (2022)	000154/BG-GPHN ngày 08/05/2024	Nhi khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Không	Nhi	Ngày 15/05/2024(HĐLĐ số 15/HĐ-BVHC ký ngày 15/05/2024)	Không	
5	Nguyễn Văn Chiến	Bác sỹ đa khoa (2023)	000827/BG-GPHN ngày 21/04/2025	Nhi khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Không	Nhi	Ngày 01/04/2025(HĐLĐ số 22/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
6	Trần Thị Thanh	y sỹ đa khoa (2011)	000849/BN-CCHN ngày 14/08/2013	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Nhi	Ngày 01/08/2018 (HĐLĐ số 23/2018/HĐLĐ ký ngày 01/08/2018	Không	
7	Nguyễn Thị Thuý	CN điều dưỡng (2020)	008132/BG-CCHN ngày 26/07/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 03/01/2022 (HĐLĐ số 02/HĐLĐ ký ngày 03/01/2022	Không	
8	Nông Thị Tuyết	CĐ Điều dưỡng (2014)	008977/BG-CCHN ngày 29/05/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 16/06/2023 (HĐLĐ số 33HĐ-BVHC ký ngày 16/06/2023	Không	
9	Ngô Thị Nhung	CĐ Điều dưỡng (2015)	000190/BG-GPHN ngày 03/06/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/08/2024 (HĐLĐ số 27B HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2024	Không	
10	Dương Thảo Linh	CĐ Điều dưỡng (2019)	007873/BG-CCHN ngày 04/12/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 02/04/2023(HĐLĐ số 24 HĐ-BVHC ký ngày 02/04/2023)	Không	
11	Hoàng Văn Dũng	CĐ Điều dưỡng (2022)	008838/BG-CCHN 08/03/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 25/03/2023 (HĐLĐ số 21 HĐ-BVHC ký ngày 25/03/2023)	Không	
12	Nguyễn Thị Hồng	CĐ Điều dưỡng (2022)	008909/BG-CCHN ngày 24/04/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 16/06/2023 (HĐLĐ số 32 HĐ-BVHC ký ngày 16/06/2023)	Không	
13	Lưu Thị Ly	CĐ Điều dưỡng (2022)	009229/BG-CCHN ngày 30/10/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 30/11/2023 (HĐLĐ số 65 HĐ-BVHC ký ngày 30/11/2023)	Không	
14	Tạ Thị Huyền	CN điều dưỡng (2016)	006705/BG-CCHN ngày 08/02/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/08/2018 (HĐLĐ số 25/2018 HĐLĐ ký ngày 01/08/2018)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
15	Tạ Thị Hương	Y trung học (1977)	000255/BG-CCHN ngày 17/12/2012	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/01/2015 (HDLĐ số 03 HDLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2015)	Không	
16	Đặng Thị Duyên	Cao đẳng điều dưỡng (2012)	000868/BG-GPHN ngày 05/05/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/07/2025 (HDLĐ số 34/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	
17	Nguyễn Thị Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2023)	000871/BG-GPHN ngày 05/05/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 31/05/2025 (HDLĐ số 31/HĐ-BVHC ký ngày 31/05/2025)	Không	
18	Tạ Thị Thắm	CD điều dưỡng (2015)	006718/BG-CCHN 28/02/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/02/2018 (HDLĐ số 07/2018/HDLĐ ký ngày 01/02/2018)	Không	
19	Nguyễn Thị Huyền	CD Điều dưỡng (2014)	006077/BG-CCHN ngày 28/03/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/09/2017 (HDLĐ số 16/17/HDLĐ ký ngày 01/09/2017)	Không	
20	Nguyễn Hữu Chức	Bác sỹ nội trú BV (2011) BS đa khoa (2007)	000669/TQ-CCHN ngày 12/11/2013	KBCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội	Phó giám đốc, trưởng khoa Nội tổng hợp	Nội tổng hợp	Ngày 01/04/2019 (HDLĐ số 06/HDHC ký ngày 01/04/2019)	Không	
21	Hoàng Thị Toàn	Bác sỹ y học dự phòng (2017) Bác sĩ CKI Y học gia đình (2025)	007598/BG-CCHN ngày 04/05/2020	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Bổ sung KBCB chuyên khoa Y học gia đình (Theo QĐ SYT Bắc Ninh số: 1239/QĐ-SYT ngày 25/11/2025)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	Nội tổng hợp	Ngày 11/06/2020 (HDLĐ số 16/2020 HDHC ký ngày 11/06/2020)	Không	
22	Nguyễn Mạnh Trường	Bác sĩ Y khoa (2023)	000616/TNG-GPHN ngày 22/04/2025; chứng chỉ ghi và đọc điện tâm đồ 2025	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KBCB Y khoa ; Đọc điện tim	Không	Nội tổng hợp	Ngày 13/05/2025(HDLĐ số 30/HĐ-BVHC ký ngày 13/05/2025)	Không	
23	Hà Lưu Huỳnh	Bác sỹ y khoa (2020)	000248/BG-CCHN ngày 08/07/2022	KBCB đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KBCB đa khoa	Không	Nội tổng hợp	Ngày 10/11/2022 (HDLĐ số 58/HĐ-BVHC ký ngày 10/11/2022)	Không	
24	Đỗ Thị Sáu	Bác sỹ đa khoa (2000)	000237/BG-CCHN ngày 17/12/2012	KBCB Nội khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	Nội tổng hợp	Ngày 20/06/2018 (HDLĐ số 08B/HDLĐ-BVHC ký ngày 20/06/2018)	Không	
25	Nguyễn Thanh Long	Bác sỹ Y khoa (2024)	000819/BN-GPHN ngày 04/11/2025	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KBCB Y khoa	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 05/11/2025 (HDLĐ số 41/HĐ-BVHC ký ngày 05/11/2025)	Không	
26	Dương Thị Thảo	CN điều dưỡng (2020)	008140/BG-CCHN ngày 02/08/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp	Không	Nội tổng hợp	Ngày 03/01/2022 (HDLĐ số 01/HĐ-BVHC ký ngày 03/01/2022)	Không	
27	Dương Thị Thu Hiền	CD điều dưỡng (2021)	008701/BG-CCHN ngày 17/11/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 13/12/2022 (HDLĐ số 63/HĐ-BVHC ký ngày 13/12/2022)	Không	
28	Nguyễn Thị Thủy	CD điều dưỡng (2017)	007573/BG-CCHN 06/04/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/09/2024 (HDLĐ số 42/HĐ-BVHC ký ngày 01/09/2024)	Không	
29	Nguyễn Thị Hải	CD Điều dưỡng đa khoa (2009)	000453/BG-GPHN ngày 24/09/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/10/2024 (HDLĐ số 45A/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2024)	Không	
30	Bùi Thị Nga	CN điều dưỡng (2015)	008990/BG-CCHN 07/06/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 16/06/2023(HDLĐ số 34/HĐ-BVHC ký ngày 16/06/2023)	Không	
31	Nguyễn Thị Huyền	CD Điều dưỡng (2016)	038576/HNO-CCHN 11/08/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/10/2023 (HDLĐ số 53/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2023)	Không	
32	Đặng Hồng Kiên	CD Điều dưỡng (2024)	000767/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/05/2025 (HDLĐ số 26/HDNS-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
33	Nguyễn Thị Trang	Y sỹ (2014); chuyên đổi điều dưỡng (2015)	006786/BG-CCHN ngày 13/04/2018; CC đo chức năng hô hấp (2024)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/08/2017(HDLĐ số 13/2017/HDLĐ ký ngày 01/08/2017)	Không	
34	Nguyễn Văn Thái	Y sỹ(2015); Chứng chỉ chuyên đổi y sỹ sang điều dưỡng (2016)	006409/BG-CCHN ngày 21/08/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/02/2018(HDLĐ số 08/2018/HDLĐ ký ngày 01/02/2018)	Không	
35	Nguyễn Thị Lệ	CN Điều dưỡng (2024)	000791/TNG-GPHN ngày 17/07/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/08/2025(HDLĐ số 04.08/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/08/2025)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
36	Tạ Thị Hiền	CĐ Điều dưỡng (2025)	001088/BN-GPHN ngày 12/01/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/01/2026 (HLDL số 01.2026/HDNS- BVHC ký ngày 01/01/2026)	Không	Tăng mới
37	Lê Thị Yến	Điều dưỡng đa khoa (2011)	0003254/BG-CCHN ngày 23/01/2015	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/06/2013 (HDLĐ số 23 HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
38	Phạm Huy Thăng	CKI-Hồi sức cấp cứu (1991); BS Y đa khoa (1984)	002668/TNG-CCHN ngày 28/03/2014	KBCB chuyên khoa Nội -HSCC	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; HSCC	Trưởng khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/10/2024(HLDL số 45/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2024)	Không	
39	Lê Văn Phong	CKI-Hồi sức cấp cứu (2015); BS Đa khoa (2005)	000656/BG-CCHN ngày 09/01/2024 chứng chỉ kỹ thuật lọc máu cơ bản (2017); Chứng chỉ gây mê hồi sức cơ bản (2023)	KBCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; HSCC/ Gây mê	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 16/09/2022(HLDL số 40/HĐ-BVHC ký ngày 16/09/2022)	Không	
40	Hoàng Thị Tú Lan	Bác sỹ (2012)	0004963/BG-CCHN ngày 04/11/2015; chứng chỉ hồi sức cấp cứu cơ bản (2014); Chứng chỉ da liễu cơ bản(2020)	KBCB Nội-Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; HSCC/ Da liễu	Không	Khám bệnh	Ngày 15/09/2019(HDLĐ số 18/2019/HĐHC ký ngày 15/09/2019)	Không	
41	Dương Thị An	Điều dưỡng đa khoa (2008); Cử nhân điều dưỡng (2024)	000828/BG-GPHN ngày 21/04/2025; Chứng chỉ cấp cứu hồi sức cơ bản (2018); chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2020)	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức.	Điều dưỡng trưởng khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/06/2013 (HLDL số 30/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
42	Ngô Thị Thảo	Điều dưỡng (2015)	005679/TNG-CCHN ngày 29/03/2018; chứng chỉ cấp cứu hồi sức cơ bản 2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 15/07/2019 (HLDL số 12/HĐHC ký ngày 15/04/2019)	Không	
43	Ngo Thị Nhung	Điều dưỡng (2024)	000829/BG-GPHN ngày 21/04/2025 chứng chỉ chăm sóc người bệnh cấp cứu 2017	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/06/2013 (HLDL số 35/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
44	Chu Hương Giang	Y sỹ (2015)CN điều dưỡng (2021)	006040/BG-CCHN ngày 10/01/2022 Chứng chỉ chăm sóc người bệnh cấp cứu năm 2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/05/2017 (HLDL số 07/2017/HDLĐ ký ngày 01/05/2017)	Không	
45	Nguyễn Thị Tinh	CN điều dưỡng (2022)	009158/BG-CCHN ngày 13/09/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/10/2023 (HLDL số 52/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2023)	Không	
46	Hoàng Thị Thanh	Điều dưỡng (2015)	006844/BG-CCHN ngày 23/05/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 13/12/2022 (HDLĐ số 65/HĐ-BVHC ký ngày 13/12/2022)	Không	
47	Phạm Văn Tuyên	BS y đa khoa (2016)	005740/TNG-CCHN ngày 23/12/2019;chứng chỉ định hướng chuyên khoa, chuyên ngành Gây mê hồi sức(2017);Kỹ thuật giảm đau trong chuyên đa đ(2017)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Gây mê hồi sức	Trưởng khoa Phẫu thuật- GMHS	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 22/11/2022(HDLĐ số 59/HĐ-BVHC ký ngày 22/11/2022)	Không	
48	Trần Văn Huy	Bác sỹ đa khoa (2017)	008284/BG-CCHN ngày 26/11/2021 chứng chỉ định hướng chuyên khoa GMHS	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 20/04/2019(HDLĐ số 07/HĐHC ký ngày 20/04/2019)	Không	
49	Trần Thị Huyền	CĐ điều dưỡng (2015)	006079/BG-CCHN ngày 28/03/2017;chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật(2022)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Gây mê hồi sức	Điều dưỡng trưởng khoa Phẫu thuật-GMHS	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 01/08/2018(HDLĐ số 29/2018/HDLĐ ký ngày 01/08/2018)	Không	
50	Hoàng Thị Thắm	CĐ Điều dưỡng (2011)	0003253/BG-CCHN ngày 23/01/2015;chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ mô(2019)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; Tis dụng cụ	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 01/02/2012(HDLĐ số 16/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/02/2012)	Không	
51	Nguyễn Văn Tiến	Điều dưỡng (2017)	007129/BG-CCHN ngày 30/01/2019;chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức(2019)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; phụ Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 10/02/2023(HDLĐ số 05/HĐ-BVHC ký ngày 10/02/2023)	Không	
52	Tạ Thị Thảo	CN điều dưỡng (2017);	007316/BG-CCHN ngày 19/08/2019; chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2024)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng ; Tis dụng cụ	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 01/11/2019 (HLDL số 55/2019/HĐHC ký ngày 01/11/2019)	Không	
53	Đặng Minh Đức	Bác sĩ CKI (2006); Bác sĩ đa khoa (1993); chứng chỉ phẫu thuật nội soi tiêu hóa nâng cao(2019); phẫu thuật lồng ngực(2013); phẫu thuật tiết niệu (2014)	060733/CCHN-BQP	KBCB đa khoa; chuyên khoa Ngoại; Sản phụ khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; sản phụ khoa	Trưởng khoa ngoại tổng hợp	Ngoại tổng hợp	Ngày 16/06/2025 (HLDL số 01.6/HĐ-BVHC ký ngày 16/07/2025)	Không	
54	Hoàng Vinh Phúc	Thạc sĩ (2006) Bác sỹ đa khoa (1992)	060238/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	KBCB Ngoại Chấn thương chỉnh hình	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó Trưởng khoa ngoại tổng hợp	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/10/2021(HDLĐ số 51/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2021)	Không	
55	Chu Tam Công	Bác sỹ y khoa (2022)	000358/BG-GPHN ngày 05/08/2024	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/09/2024 (HDLĐ số 40/HĐ-BVHC ký ngày 01/09/2024)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
56	Hà Ngọc Mai	Bác sỹ đa khoa (2022)	000485/BG-GPHN ngày 13/10/2024; Chứng chỉ gây mê hồi sức	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện gây mê	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/11/2024 (HDLĐ số 65/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2024)	Không	
57	Nguyễn Thị Bích Diệp	Bác sỹ đa khoa (2022)	000352/BG-GPHN ngày 05/08/2024	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/09/2024 (HDLĐ số 40/HĐ-BVHC ký ngày 01/09/2024)	Không	
58	Nguyễn Anh Tuấn	Bác sĩ Y khoa (2023)	000765/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/04/2025 (HDLĐ số 24/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
59	Ngô Ngọc Đức	Bác sĩ Y khoa (2024)	000777/BN-GPHN ngày 23/10/2025	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ khám chữa bệnh Y khoa	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 08/12/2025 (HDLĐ số 45/HĐ-BVHC ký ngày 08/12/2025)	Không	
60	Nguyễn Thị Yên	Cử nhân Điều dưỡng (2013)	0005123/BG-CCHN ngày 20/01/2016; chứng chỉ gây mê hồi sức(2020)	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; thực hiện gây mê	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại tổng hợp	Ngày 04/05/2020 (HDLĐ số 15/2020/HĐHC ký ngày 04/05/2020)	Không	
61	Ngô Thị Anh Tú	Điều dưỡng (2022)	000195/BG-GPHN ngày 03/06/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/07/2024 (HDLĐ số 21/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2024)	Không	
62	Nguyễn Thị Việt Chinh	CN điều dưỡng (2022)	009194/BG-CCHN ngày 04/10/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 09/11/2023 (HDLĐ số 61/HĐ-BVHC ký ngày 09/11/2023)	Không	
63	Hoàng Thị Minh Huyền	CĐ điều dưỡng (2019)	007697/BG-CCHN ngày 22/07/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 02/11/2020 (HDLĐ số 26/2020/HĐHC ký ngày 02/11/2020)	Không	
64	Hà Thị Hạnh	CĐ điều dưỡng (2024)	000768/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/05/2025 (HDLĐ số 25/HĐ-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
65	Giang Thị Yên	CĐ điều dưỡng (2024)	000739/BG-GPHN ngày 21/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/04/2025 (HDLĐ số 23/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
66	Nguyễn Thị Ngân	CĐ điều dưỡng (2024)	000766/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/05/2025 (HDLĐ số 27/HĐ-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
67	Nguyễn Thị Lan	CĐ điều dưỡng (2011)	000907/BG-GPHN ngày 21/05/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/07/2025 (HDLĐ số 35/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	
68	Ngô Thị Hồng	CĐ Điều dưỡng (2014)	000594/BG-CCHN ngày 30/12/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/02/2025 (HDLĐ số 04/HDLĐ/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
69	Trần Thị Huệ	CN Điều dưỡng (2012)	0003714/BG-CCHN ngày 01/04/2015	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng - Phòng kế hoạch, QLCL	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/04/2019 (HDLĐ số 09/2019/HDLĐ ký ngày 01/04/2019)	Không	
70	Đặng Đình Hưng	CĐ Điều dưỡng (2024)	000296/BN-GPHN ngày 03/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/08/2025 (HDLĐ số 05.08/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/08/2025)	Không	
71	Cao Thị Hậu	Điều dưỡng trung học (2013)	000766/BN-GPHN ngày 17/10/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/11/2025 (HDLĐ số 40/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2025)	Không	
72	Nguyễn Tiến Mạnh	BSCCKII Sản phụ khoa (2017); CKI Sản (2014); BSDK (2004)	000486/BG-CCHN ngày 02/04/2013; Kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2014); siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2012)	KBCB chuyên khoa sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa	Trưởng khoa Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Ngày 10/11/2022 (HDLĐ số 57/HĐ-BVHC ký ngày 10/11/2022)	Không	
73	Lê Thị Thuý Nga	BSCKI -Sản(2023); BS đa khoa (2016); Định hướng chuyên khoa Sản (2017)	005694/TNG-CCHN ngày 23/04/2018; siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa(2020)	KBCB chuyên khoa sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Sản phụ khoa	Ngày 10/11/2022 (HDLĐ số 57/HĐ-BVHC ký ngày 10/11/2022)	Không	
74	Trần Văn Quỳnh	BS đa khoa (2020)	0003250/BG-CCHN ngày 21/03/2022; chứng chỉ siêu âm tổng quát	KBCB hệ Ngoại-Sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-Sản; siêu âm ổ bụng	Không	Khoa sản; Chẩn đoán hình ảnh- PHCN	Ngày 01/04/2022 (HDLĐ số 13/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2022)	Không	
75	Đào Thị Thu Dung	Bác sỹ đa khoa (2008)	0005140/BG-CCHN ngày 01/04/2015 siêu âm sản (2008); siêu âm trong sản phụ khoa (2014); Kỹ thuật soi cổ tử cung (2014)	KBCB chuyên khoa phụ Sản - KHHGD	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Sản phụ khoa	Ngày 02/10/2024(HDLĐ số 45/HĐ-BVHC ký ngày 02/10/2024)	Không	
76	Lý Tiến Hội	Bác sĩ Y khoa (2023)	000825/BG-GPHN ngày 21/04/2025	Phụ sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	Không	Sản phụ khoa	Ngày 21/HĐ-BVHC (HDLĐ số 21/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
77	Hà Huy Toàn	Bác sĩ đa khoa (1992)	030879/BYT-CCHN	KBCB chuyên khoa Phụ Sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	Không	Sản phụ khoa	Ngày 08/12/2025 (HDLĐ số 46/HĐ-BVHC ký ngày 08/12/2025)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
78	Đặng Thị Hoài	Y sỹ đa khoa (2012)	006341/BG-CCHN ngày 31/07/2017 Chứng chỉ điều dưỡng sản phụ khoa (2020); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mô mỡ (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng Kỹ thuật viên dụng cụ	Điều dưỡng trưởng khoa Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Ngày 01/01/2016 (HĐLĐ số 01/2016/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2016)	Không	
79	Hoàng Thị Linh	Hộ sinh cao đẳng (2015)	005626/BG-CCHN ngày 26/08/2016; Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mô mỡ (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh; kỹ thuật viên dụng cụ	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/04/2017 (HĐLĐ số 01/2017/HĐLĐ ký ngày 01/04/2017)	Không	
80	Đương Thị Thủy	CD hộ sinh (2019)	007735/BG-CCHN ngày 24/08/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh	Không	Sản phụ khoa	Ngày 15/10/2020 (HĐLĐ số 23/2020/HĐHC ký ngày 15/10/2020)	Không	
81	Trần Thị Loan	Y sỹ (1998)	0003629/BG-CCHN ngày 02/08/2022	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	Sản phụ khoa	Ngày 06/10/2022(HĐLĐ số 45/HĐ-BVHC ký ngày 06/10/2022)	Không	
82	Đặng Thị Tâm	Y sỹ (1998)	001246/BG-CCHN ngày 22/08/2013	Y sỹ sản nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	Sản phụ khoa	Ngày 03/07/2021(HĐLĐ số 23/HĐ-BVHC ký ngày 03/07/2021)	Không	
83	Phùng Thị Thu Như	CN điều dưỡng (2021)	008739/BG-CCHN ngày 01/10/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Sản phụ khoa	Ngày 07/01/2023 (HĐLĐ số 02/HĐ-BVHC ký ngày 07/01/2023)	Không	
84	Đương Thị Thảo	Cao đẳng hộ sinh (2014)	000600/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Hộ sinh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/02/2025 (HĐLĐ số 07/HĐLĐ/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
85	Bùi Thị Kiều Thu	Cao đẳng hộ sinh (2018)	000601/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Hộ sinh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/02/2025 (HĐLĐ số 06/HĐLĐ/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
86	Nguyễn Đăng Quyết	Bác sỹ (2016) định hướng Phục hồi chức năng 2019	004310/HNO-CCHN ngày 23/06/2019;	KBCB bằng YHCT (Bổ sung KBCB chuyên khoa Phục hồi chức năng (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 2479/QĐ-SYT ngày 13/10/2023)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Trưởng khoa YHCT- PHCN	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 15/07/2019 (HĐLĐ số 10/HĐHC ký ngày 15/07/2019)	Không	
87	Nguyễn Thị Hường	Bác sỹ (2016)	004290/HNO-CCHN ngày 23/06/2019	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 15/07/2019 (HĐLĐ số 11/HĐHC ký ngày 15/07/2019)	Không	
88	Lưu Thị Hạnh	Bác sỹ YHCT (2015); Chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2021)BSCKI- YHCT (2023)	006103/BG-CCHN ngày 12/04/2017	KBCB bằng YHCT Bổ sung KBCB chuyên khoa Phục hồi chức năng (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 2457/QĐ-SYT ngày 12/10/2023)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 01/06/2016 (HĐLĐ số 05/HĐLĐ ký ngày 01/06/2016)	Không	
89	Hoàng Văn Tại	Bác sỹ đa khoa (1993)	001026/BG-CCHN ngày 22/08/2013	KBCB chuyên khoa Vật lý trị liệu PHCN (Bổ sung KBCB chuyên khoa Nội (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 583/QĐ-SYT ngày 13/04/2018)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bs khám chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu- PHCN; Nội khoa	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 01/01/2015(HĐLĐ số 48/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2015)	Không	
90	Nguyễn Văn Vinh	Bác sỹ YHCT (2020)	008420/BG-CCHN ngày 26/04/2022	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh bằng YHCT	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 13/05/2022 (HĐLĐ số 20/HĐ-BVHC ký ngày 13/05/2022)	Không	
91	Nguyễn Thị Hiền	Bác sỹ YHCT (2017)	006506/BN-CCHN ngày 29/08/2023	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh bằng YHCT	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 01/03/2025 (HĐLĐ số 18/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2025)	Không	
92	Nguyễn Mạnh Trang	Y sỹ YHCT (2010)	006010/BG-CCHN ngày 25/01/2017	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 01/08/2018 (HĐLĐ số 22/2018/HĐLĐ ký ngày 01/08/2018)	Không	
93	Nguyễn Tiến Huỳnh	Lương y (1991)	001227/BG-CCHN ngày 09/09/2013	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 15/10/2020(HĐLĐ số 22/2020/HĐHC ký ngày 15/10/2020)	Không	
94	Diễm Thị Châm	Y sỹ YHCT (2007)	007819/BG-CCHN ngày 13/10/2020	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 25/2020 (HĐLĐ số 25/2020/HĐHC ký ngày 15/10/2020)	Không	
95	Trương Thị Duyên	Y sỹ YHCT (2009)	000289/BG-CCHN 17/01/2013	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- học hồi chức năng	Ngày 01/06/2013 (HĐLĐ số 36/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
96	Nguyễn Văn Nam	Y sỹ YHCT (2010)	005691/TB-CCHN ngày 24/05/2016 chứng chỉ Vật lý trị liệu- phục hồi chức năng (2022)	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 15/08/2021(HĐLĐ số 41/HĐ-BVHC ký ngày 15/08/2021)	Không	
97	Nguyễn Thị Huệ	Y sỹ (2012) định hướng y học cổ truyền (2013)	008613/BG-CCHN ngày 09/11/2023	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 30/09/2022 (HĐLĐ số 44/HĐ-BVHC ký ngày 30/09/2022)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
98	La Việt Hoàng	Y sỹ YHCT (2011)	006562/BG-CCHN ngày 06/11/2017	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 13/12/2022 (HĐLĐ số 64/HĐ-BVHC ký ngày 13/12/2022)	Không	
99	Nguyễn Thị Hà	Y sỹ YHCT (2012)	009105/BG-CCHN ngày 10/08/2023	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 12/09/2023 (HĐLĐ số 49/HĐ-BVHC ký ngày 12/09/2023)	Không	
100	Nguyễn Văn Hưng	Cao đẳng Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	000241/BG-CCHN ngày 21/06/2024	Phục hồi chức năng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 01/07/2024 (HĐLĐ số 49/HĐ-BVHC ký ngày 12/09/2023)	Không	
101	Đỗ Thanh Nga	Y sỹ YHCT (2023)	000385/BG-GPHN ngày 21/08/2024	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 01/10/2024 (HĐLĐ số 46/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2024)	Không	
102	Tạ Thị Hằng	Y sỹ ĐK (2013); chứng chỉ chuyên ngành Y học cổ truyền (2014)	008266/BG-CCHN ngày 08/11/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ đa khoa	Điều dưỡng trưởng khoa YHCT- PHCN	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 03/01/2022 (HĐLĐ số 05/HĐ-BVHC ký ngày 03/01/2022)	Không	
103	Nguyễn Văn Chính	Bác sĩ ĐK (2010); định hướng chuyên ngành TMH (2013); CKI-TMH (2022)	0003264/BG-CCHN ngày 23/01/2015; Chứng chỉ Nội soi tiêu hóa (2013); Chứng chỉ điện tim; điện não; LHN; DLX (2015); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi mũi xoang (2017)	KBCB chuyên khoa TMH	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa TMH; Nội soi tiêu hóa; đọc điện tim	Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Liên chuyên khoa	Ngày 01/06/2013 (HĐLĐ số 05/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
104	Nông Thị Tuyết Nhung	Bác sỹ đa khoa (2020);	008939/BG-CCHN ngày 08/05/2023; chứng chỉ Da liễu cơ bản (2021)	KBCB chuyên khoa Nội khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; Da liễu	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 10/10/2023 (HĐLĐ số 572/HĐ-BVHC ký ngày 10/10/2023)	Không	
105	Nguyễn Thị Hà	Bác sỹ y khoa (2019)	008512/BG-CCHN ngày 08/07/2022; chứng chỉ chẩn đoán, điều trị bệnh Tai Mũi Họng cơ bản và Nội soi tai mũi họng	KBCB Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng, nội soi tai mũi họng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 28/07/2022 (HĐLĐ số 25/HĐ-BVHC ký ngày 28/07/2022)	Không	
106	Trần Đức Cử	Bác sỹ (2000)	000234/BG-CCHN ngày 17/12/2012; Chứng chỉ hàm mắt & phẫu thuật tạo hình (2014)	KBCB chuyên khoa Răng hàm mắt; Bổ sung KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 348/QĐ-SYT ngày 08/02/2018)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt; Tai Mũi Họng	Chủ tịch HĐQT	Liên chuyên khoa	Ngày 01/01/2019 (HĐLĐ số 01/2019/HĐLĐHC ký ngày 01/01/2019)	Nha khoa Hùng Cường Hiệp Hòa	
107	Nguyễn Xuân Thiêm	Bác sỹ y đa khoa (2022)	000252/BG-GPHN ngày 21/06/2024	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh đa khoa	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/07/2024 (HĐLĐ số 39/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2024)	Không	
108	Nguyễn Thị Tân	CD Điều dưỡng (2014)	005972/BG-CCHN ngày 30/12/2016; chứng chỉ chăm sóc điều dưỡng bệnh nhân mắt (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa	Liên chuyên khoa	Ngày 01/12/2016 (HĐLĐ số 21/HĐLĐ-HC ký ngày 01/12/2016)	Không	
109	Đỗ Thị Thu Phương	Điều dưỡng viên (2012)	006234/BG-CCHN ngày 13/06/2017; chứng chỉ ghi điện não đồ và lưu huyết não (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/07/2017 (HĐLĐ số 10/2017/HĐLĐ ký ngày 01/07/2017)	Không	
110	Hà Thị Mai Hương	CD Điều dưỡng (2014)	006472/BG-CCHN ngày 13/09/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/01/2019 (HĐLĐ số 10/2017/HĐLĐ ký ngày 01/01/2019)	Không	
111	Phạm Thị Thiện	Điều dưỡng (2018)	007609/BG-CCHN ngày 15/05/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 11/06/2020 (HĐLĐ số 17/2020/HĐHC ký ngày 11/06/2020)	Không	
112	Hoàng Thị Mai Anh	Y sỹ ĐK (2012)	000589/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/02/2025 (HĐLĐ số 03/HĐLĐ/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
113	Đỗ Văn Vĩnh	Bác sĩ (1983); BSCKI-Huyết học truyền máu (1995)	000742/TNG-CCHN ngày 14/06/2013; Chứng chỉ quản lý và điều trị tăng huyết áp (2019)	KBCB chuyên khoa Nội khoa, chuyên khoa xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	Khám bệnh	Ngày 01/01/2015 (HĐLĐ số 07/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2015)	Không	
114	Nông Thị Tuyền	BS Đa khoa (1999); CKI- Y học gia đình (2005); Ths chuyên ngành Nội khoa (2012); Tiến sĩ y học chuyên ngành Nội tiêu hóa	003990/TNG-CCHN ngày 16/12/2014; chứng chỉ chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh đái tháo đường (2022); chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh tăng huyết áp (2022); chứng chỉ Nội soi thực quản- dạ dày- tá tràng (2023); chứng chỉ điện tâm đồ (2005)	KCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; khám, điều trị và quản lý bệnh tăng huyết áp; Đái tháo đường; đọc điện tim	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2024 (HĐLĐ số 27A/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2024)	Không	
115	Đoàn Thị Ngọc	BS Đa khoa (2014); BSCKI-Nội (2022)	005951/BG-CCHN ngày 30/12/2016; CC đào tạo bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, kỹ thuật đo và đọc chức năng hô hấp (2016); Kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản (2016); CC tiêm khớp cơ bản(2023); CC quản lý và điều trị THA(2025)	KBCB Hệ Nội Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nhi; khám, điều trị và quản lý bệnh COPD&HPQ; THA	Không	Khám bệnh	Ngày 10/04/2023 (HĐLĐ số 26/HĐ-BVHC ký ngày 10/04/2023)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
116	Nguyễn Thị Khánh Hiệp	BS Đa khoa (1992); Thạc sĩ y học Nội TH (2003)	000668/TNG-CCHN ngày 15/03/2013	KBCB Đa khoa, chuyên khoa nội tổng hợp	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Không	Khám bệnh	Ngày 02/05/2025(HĐLĐ số 025/HĐ-BVHC ký ngày 02/05/2025)	Không	
117	Nguyễn Hoài Nam	BS Đa khoa (2011); BSCKI Nội khoa (2022)	180159/GPHN-BQP ngày 01/10/2024 ; Chứng chỉ kỹ thuật ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản (2022); kỹ thuật do và đọc chức năng hô hấp (2020); chứng chỉ siêu âm (2015); chứng chỉ thăm khám NS tai mũi họng (2018);	Y khoa, chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB Nội khoa	Không	Khám bệnh; đọc điện tim; đo và đọc chức năng hô hấp; siêu âm	Ngày 01/07/2025 (HĐLĐ số 01.7/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	
118	Dương Văn Toàn	BSDK (2016)	005695/TNG-CCHN ngày 23/04/2018; CC kỹ thuật tiêm gân và tiêm khớp (2021); chứng chỉ nội soi tiêu hóa nâng cao (2022); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2021); chứng chỉ ĐTD và 1 số bệnh lý cơ bản (2016); Đọc kết quả điện não đồ (2018); chẩn đoán và điều trị một số bệnh thần kinh(2017)	KBCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KBCB Nội; siêu âm; Nội soi tiêu hóa	Không	Khám bệnh; siêu âm; nội soi tiêu hóa	Ngày 01/07/2025 (HĐLĐ số 02.7/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	
119	Diêm Công Minh	Bác sĩ đa khoa (2015)	006416/BG-CCHN ngày 25/08/2017; chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn(2021);nội soi đại tràng (2020);nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên(2018); CC đo, đọc, quản lý COPD và HPQ (2016)	KBCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KBCB Nội; Nội soi tiêu hóa	Không	Khám bệnh; nội soi tiêu hóa	Ngày 20/12/2017(HĐLĐ số 02/12/HĐLĐHC ký ngày 20/12/2017)	Không	
120	Nguyễn Thế Hiển	BS Đa khoa(2017); BSCKI- Chẩn đoán hình ảnh(2024)	007377/BG-CCHN ngày 08/10/2019; CC quản lý và điều trị tăng huyết áp (2019; CC quản lý và điều trị đái tháo đường(2018)	KBCB chuyên khoa Nội; Bổ sung KBCB chuyên khoa CDHA (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 521/QĐ-SYT ngày 20/03/2024)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; chẩn đoán hình ảnh	Không	Khám bệnh	Ngày 20/10/2019(HĐLĐ số 54/HĐ-BVHC ký ngày 20/10/2019)	Không	
121	Vũ Chí Cường	BS đa khoa (1986); BSCKI - Ngoại (2001)	001011/BG-CCHN ngày 22/08/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Khám bệnh	Ngày 01/12/2019(HĐLĐ số 55/HĐLĐHC ký ngày 01/12/2019)	Không	
122	Nguyễn Thị Trang	Bác sĩ Y khoa (2019)	008020/BG-CCHN ngày 16/04/2021; CC siêu âm sản phụ khoa (2025); phẫu thuật sản phụ khoa (2022)	KBCB chuyên khoa Sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	Không	Khám bệnh	Ngày 14/05/2021(HĐLĐ số 14/HĐ-BVHC ký ngày 14/05/2021)	Không	
123	Nguyễn Văn Cường	BS Đa khoa(2015); Định hướng CK Nhi(2016); BSCKI- Nhi (2024)	006515/BG-CCHN ngày 13/10/2017	KBCB chuyên khoa Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Không	Khám bệnh	Ngày 01/11/2017 (HĐLĐ số 01/11/HĐLĐHC ký ngày 01/11/2017)	Không	
124	Nguyễn Thị Bích	BS Y khoa(1981); BSCKI-Mắt (1990)	007701/BG-CCHN ngày 22/07/2020	KBCB chuyên khoa Mắt	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Không	Khám bệnh	Ngày 03/08/2020 (HĐLĐ số 21/2020/HĐHC ký ngày 03/08/2020)	Không	
125	Nguyễn Thị Quyên	Bác sĩ Răng-Hàm- Mắt (2019)	008021/BG-CCHN ngày 16/04/2021	KBCB chuyên khoa RHM	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2021(HĐLĐ số 35/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2021)	Không	
126	Phan Thị Hồng Hạnh	Bác sĩ Răng-Hàm- Mắt (2010)	0021106/BYT-CCHN ngày 23/09/2016	KBCB chuyên khoa RHM	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 19/01/2021(HĐLĐ số 07/2021/HĐ-BVHC ký ngày 19/01/2021)	Không	
127	Nguyễn Văn Hùng	BS Đa khoa (2017); Định hướng Răng Hàm Mắt (2018)	043044/BYT-CCHN ngày 22/06/2020	KBCB chuyên khoa RHM	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Không	Khám bệnh	Ngày 01/03/2025(HĐLĐ số 13/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2025)	Không	
128	Nguyễn Văn Tường	BS quân Y(1985); BSCKI- truyền nhiễm (1996)	060033/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	KBCB Truyền nhiễm; Da liễu	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2018(HĐLĐ số 0005/HĐLĐHC ký ngày 01/08/2018)	Không	
129	Triệu Trinh Nương	Bác sĩ YHDT (1988); BSCKI- Y học cổ truyền (1998)	060252/CCHN-BQP ngày 19/02/2016; chứng chỉ phục hồi chức năng (2021)	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Không	Khám bệnh	Ngày 01/01/2025(HĐLĐ số 003/HĐ-BVHC ký ngày 01/01/2025)	Không	
130	Trịnh Thị Trang	Y sỹ ĐK(2010); CN điều dưỡng (2024)	000797/BG-GPHN ngày 11/04/2025; ; Chứng chỉ chăm sóc người bệnh Mắt (2017)CC kỹ thuật nội soi dạ dày-tá tràng (phụ giúp BS)2018	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; phụ nội soi tiêu hóa	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	Khám bệnh	Ngày 01/06/2013 (HĐLĐ số 26/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
131	Nguyễn Thị Tâm	CĐ Điều dưỡng (2013)	0003651/BN-CCHN ngày 25/02/2016; CC đo chức năng hô hấp(2024)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BHYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; đo chức năng hô hấp	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2018 (HĐLĐ số 27/2018/HĐLĐ ký ngày 01/08/2018)	Không	
132	Trần Thị Hương	CĐ Điều dưỡng (2011); CC điều dưỡng nha khoa(2017)	006261/BG-CCHN ngày 03/07/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BHYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	Ngày 01/06/2018(HĐLĐ số 18/2018/HĐLĐ ký ngày 01/06/2018)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
133	Nguyễn Thị Thu Hương	CĐ điều dưỡng nha khoa (2006)	001259/BG-CCHN ngày 22/08/2013	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	Ngày 17/10/2023(HĐLĐ số 58/HĐ-BVHC ký ngày 17/10/2023)	Không	
134	Lê Thị Giang	CĐ điều dưỡng (2012)	008169/BG-CCHN ngày 25/08/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	Ngày 01/10/2021(HĐLĐ số 48/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2021)	Không	
135	Đỗ Thu Phương	Y sỹ ĐK(2017);Chứng chỉ chuyên đối điều dưỡng (2018)	007423/BG-CCHN ngày 06/11/2019	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/10/2021(HĐLĐ số 50/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2021)	Không	
136	Trần Thị Hoàn	Y sỹ ĐK (2019)	008118/BG-CCHN ngày 30/06/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 11/03/2023 (HĐLĐ số 11/HĐ-BVHC ký ngày 11/03/2023)	Không	
137	Hoàng Thị Thanh Huế	Y sỹ (2013); định hướng Y sỹ H học dự phòng(2014)	007797/BG-CCHN ngày 13/10/2020	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/05/2024(HĐLĐ số 14/HĐ-BVHC ký ngày 01/05/2024)	Không	
138	Trần Thị Mai Trang	Y sỹ (2014)	000588/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/02/2025(HĐLĐ số 02/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
139	Bùi Trần Khánh Hòa	CĐ Điều dưỡng (2022)	002184/HNO-GPHN; CC do thỉnh lực-Nhĩ lương(2024)	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/12/2025(HĐLĐ số 43/HĐ-BVHC ký ngày 01/12/2025)	Không	
140	Chu Thị Minh	Bác sỹ ĐK (2006)	000243/BG-CCHN ngày 17/12/2012	Chuyên khoa xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chuyên khoa xét nghiệm	Trưởng khoa xét nghiệm	Xét nghiệm	Ngày 05/11/2017 (HĐLĐ số 02/11/HĐLĐHC ký ngày 05/11/2017)	Không	
141	Nguyễn Trung Trục	BS chuyên khoa Giải phẫu bệnh(2003); BSCKI- Giải phẫu bệnh(2013)	029779/BYT-CCHN ngày 31/05/2016	Chuyên khoa giải phẫu bệnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Không	Xét nghiệm	Ngày 25/12/2023(HĐLĐ số 70/HĐ-BVHC ký ngày 25/12/2023)	Không	
142	Đặng Thị Quyền	CKI-Xét nghiệm y học (2024)	0002971/BG-CCHN ngày 17/03/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 07/08/2024 HĐLĐ số 28/HĐ-BVHC ký ngày 07/08/2024)	Không	
143	Đặng Văn Thuận	CN Xét nghiệm y học (2013)	005894/BG-CCHN ngày 06/12/2016	Chuyên khoa Xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	KTV trưởng khoa	Xét nghiệm	Ngày 04/05/2020 HĐLĐ số 10/2020/HĐHC ký ngày 04/05/2020)	Không	
144	Nguyễn Thị Phương	CN Xét nghiệm y học (2023)	000598/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Xét nghiệm Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/03/2025 (HĐLĐ số 16/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2025)	Không	
145	Nghiêm Ngọc Anh	CĐ xét nghiệm y học (2015)	023550/HNO-CCHN ngày 02/02/2018	KTV Xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 09/11/2021(HĐLĐ số 56/HĐ-BVHC ký ngày 09/11/2021)	Không	
146	Nguyễn Thị Huyền Anh	CĐ Kỹ thuật xét nghiệm y học (2021)	000580/BG-GPHN ngày 19/12/2024	Xét nghiệm y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/02/2025 (HĐLĐ số 01/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
147	Trần Thị Mỹ Hạnh	CĐ Kỹ thuật xét nghiệm y học (2019)	007864/BG-CCHN ngày 04/12/2020	KTV Xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 21/12/2020(HĐLĐ số 29/2020/HĐHC - ký ngày 21/12/2020)	Không	
148	Đỗ Thị Thanh Hoa	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học(2023)	000511/BG-GPHN ngày 28/10/2024	Xét nghiệm Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/12/2025(HĐLĐ số 45/HĐ-BVHC - ký ngày 01/12/2025)	Không	
149	Nguyễn Văn Đức	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học(2025)	000962/BN-GPHN ngày 11/12/2025	Xét nghiệm Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 11/12/2025(HĐLĐ số 48/HĐ-BVHC - ký ngày 11/12/2025)	Không	
150	Ngô Duy Khiêm	BSDK (2010); CKI-CDHA (2017)	0004132/BG-CCHN ngày 18/05/2015; chứng chỉ ghi, đọc điện não đồ, lưu huyết não; kỹ thuật siêu âm doppler tim cơ bản 2024	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh-TDCN	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh-TDCN	CDHA-TDCN	Ngày 10/03/2019(HĐLĐ số 04/2019/HĐHC ký ngày 10/03/2019)	Không	
151	Nguyễn Trường Giang	BSDK(2006); CKI-CDHA (2016)	006105/BG-CCHN ngày 12/04/2017;chứng chỉ ghi và đọc kết quả điện tâm đồ(2012);đọc kết quả lưu huyết não và điện não đồ(2019)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh-TDCN	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/02/2018(HĐLĐ số 10/2018/HĐHC ký ngày 01/02/2018)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
152	Nguyễn Triệu Quang	BSDK(2009); CKI- CDHA (2015)	0005160/BG-CCHN ngày 30/03/2016;chứng chỉ siêu âm tim cơ bản (2016)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 10/03/2019(HĐLĐ số 05/2019/HĐHC ký ngày 10/03/2019)	Không	
153	Nguyễn Bình Sơn	BSDK(2004); ThS Y HỌC (2018)	001490/BG-CCHN ngày 23/09/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 02/11/2023(HĐLĐ số 60/HĐ-BVHC ký ngày 02/11/2023)	Không	
154	Nguyễn Đức Trọng	BS Y đa khoa (2017)	000676/BG-CCHN ngày 22/07/2020;chứng chỉ định hướng chuyên khoa, chuyên ngành Chuẩn đoán hình ảnh(2019);kỹ thuật ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản(2022)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh; đọc điện tim	Không	CDHA-TDCN	Ngày 05/03/2022(HĐLĐ số 09/2022/HĐ-BVHC ký ngày 05/03/2022)	Không	
155	Nguyễn Văn Hồng	BS đa khoa (2000)	001264/BG-CCHN ngày 22/08/2013; chứng chỉ nâng cao kỹ năng lâm sàng- chuyên ngành Chuẩn đoán hình ảnh (2002);kỹ thuật đọc cắt lớp vi tính (2016)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 25/05/2019 (HĐLĐ số 08/HĐLĐHC ký ngày 25/05/2019)	Không	
156	Hoàng Hải Thanh	Bác sỹ (1982)	000236/BG-CCHN ngày 17/12/2012;chứng chỉ Nâng cao tay nghề máy cộng hưởng từ tại khoa CDHA(2018)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/01/2015(HĐLĐ số 13/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2015)	Không	
157	Tạ Quang Thuật	Bác sĩ ĐK(1992)CKI- Nội khoa (2012)	001202/BG-CCHN ngày 05/09/2013; chứng chỉ Kỹ thuật nội soi dạ dày tá tràng (2013); Nội soi đại tràng chẩn đoán và can thiệp; kỹ thuật nội soi phế quản (2005)	KBCB Nội khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KBCB Nội khoa; nội soi tiêu hóa	Không	CDHA-TDCN	Ngày 10/06/2024(HĐLĐ số 16/HĐ-BVHC ký ngày 10/06/2024)	Không	
158	Ngô Văn An	Kỹ thuật hình ảnh y học (2012)	000511/BN-GPHN ngày 09/07/2025;chứng chỉ kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính(2017)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/06/2013(HĐLĐ số 20/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
159	Nguyễn Thị Hạnh	CD điều dưỡng (2015)	008184/BG-CCHN ngày 07/09/2021; CC phụ giúp nội soi đường tiêu hóa	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; phụ nội soi tiêu hóa	Điều dưỡng trưởng khoa CDHA-TDCN	CDHA-TDCN	Ngày 05/12/2021(HĐLĐ số 61/HĐ-BVHC ký ngày 05/12/2021)	Không	
160	Trần Thị Thanh	Y sỹ (2019)	008134/BG-CCHN ngày 26/07/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 11/03/2023(HĐLĐ số 10/HĐ-BVHC ký ngày 11/03/2023)	Không	
161	Trần Văn Nhật	Y sỹ (2019)	008128/BG-CCHN ngày 14/07/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 11/03/2023(HĐLĐ số 12/HĐ-BVHC ký ngày 11/03/2023)	Không	
162	Trần Trung Đức	CD kỹ thuật hình ảnh y học (2016)	006487/BG-CCHN ngày 29/09/2017	KTV X- quang	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KTV Xquang	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/02/2018(HĐLĐ số 04/2018/HĐLĐ ký ngày 01/02/2018)	Không	
163	Nguyễn Ngọc Quang	Kỹ thuật viên (1988)	0006544/BG-CCHN ngày 19/09/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KTV chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 16/06/2023(HĐLĐ số 35/HĐ-BVHC ký ngày 16/06/2023)	Không	
164	Nguyễn Thị Lương	CN Kỹ thuật hình ảnh y học (2023)	000338/BG-CCHN ngày 30/07/2024	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KTV chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/09/2024 (HĐLĐ số 41/HĐ-BVHC ký ngày 01/09/2024)	Không	
B. SỐ THỜI VIỆC											
1	Nguyễn Thị Mai	Y sỹ ĐK (2012)	000551/BG-GPHN ngày 14/11/2024	Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ đa khoa	Không	CDHA-TDCN	QĐ chấm dứt hợp đồng lao động số 34/QĐ-BVHC ngày 31/12/2025	Không	

Bệnh viện Đa khoa Hùng Cường chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đn đăng tải);

